

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST  
Ngày 07 - 7 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trung Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Ông Nguyễn Quang Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:**

Ông Hà Đình Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo Vũ Quốc T, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1960, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ M, phường YN, thành phố X, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc Th (Đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1930; có vợ là Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Thị P (Đều đã chết) và 03 con, con đầu sinh năm 1986, con út sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/3/1996, bị Tòa án nhân dân thị xã Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy” (Bản án số: 16/HSST), ngày 12/10/2011, bị Công an phường YN, thành phố X, tỉnh Yên Bái phạt 200.000 đồng do có hành vi gây mất trật tự tại khu dân cư (Quyết định số: 74/QĐXPHC); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Quốc T:* Ông Nguyễn Đức D – Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:* Lê Mạnh Th, sinh 1963 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi liên quan:* Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1966 (là vợ của bị hại).

Nơi cư trú: Tổ K, phường Y N, thành phố X, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

+ Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1990. Vắng mặt.

+ Anh Lê Đức G, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Cùng trú: Tổ K, phường Y N, thành phố X, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Lê Mạnh Tr, sinh năm 1991.

Đang chấp hành án tại Trại giam HC thuộc Bộ Công an đóng tại xã H C, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ Z, phường H L, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1966 (theo biên bản họp gia đình lập ngày 12/12/2019 và lời khai của anh Lê Mạnh Tr lập ngày 01/6/2020).

Nơi cư trú: Tổ K, phường Y N, thành phố X, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Ông Tô Ngọc B, sinh năm 1949. Có mặt.

Trú tại: Tổ G, phường N T, thành phố X, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Vũ Thị Bích H, sinh năm 1995. Có mặt.

Trú tại: Tổ M, phường Y N, thành phố X, tỉnh Yên Bái.

+ Bà Vũ Thị Th 2, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Tổ K, phường Y N, thành phố X, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/11/2019, ông Lê Mạnh Th đến nhà Vũ Quốc T, thuộc tổ M, phường Y N, thành phố X, tỉnh Yên Bái để uống rượu. Khi ông Th đến thì bị T đuổi nhưng ông Th không về mà đến nằm trên chiếc ghế băng kê ở phòng khách, còn T đi vào buồng uống rượu một mình. Ông Th hỏi xin rượu để uống thì T không cho nên ông Th nằm ngủ tại ghế. Khoảng 20 phút sau, bực tức vì ông Th ngủ gáy to nên T dùng tay túm cổ áo và tát 02 cái vào mặt ông Th. Sau đó, T để ông Th xuống ghế rồi vào buồng tiếp tục uống rượu. Khoảng 23 giờ cùng ngày, ông Th tỉnh dậy đòi uống rượu nhưng T không cho nên ông T chửi T. T đi đến chỗ ông Th đang nằm ngửa dùng chân trái và chân phải giậm mạnh vào ngực bên trái và ngực bên phải của ông Th. Ông Th kêu: “Ừ, ừ” và nói: “Anh đánh em đau thế”. T quay vào buồng rót nửa cốc rượu mang ra đưa cho ông Th uống, rồi đi vào buồng tiếp tục uống rượu. Đến khogảng 04 giờ ngày 27/11/2019, ông Th tỉnh dậy xin rượu để uống nhưng T không cho. Ông Th lại chửi T thì T đi đến dùng tay trái

túm cổ kéo ông Th ngồi dậy dùng tay phải đâm nhiều lần vào giữa ngực của ông Th rồi bỏ ông Th nằm ngửa xuống ghế. Ông Th kêu đau thì T lại rót nửa cốc rượu đưa cho ông Th uống. Đến khoảng 07 giờ ngày 27/11/2019, ông Tô Ngọc B đến uống rượu cùng T. Khi ông Th xin nước uống thì ông B lấy nước cho ông Th uống rồi vào buồng tiếp tục uống rượu cùng T. Trong lúc uống rượu, T có nói với ông B: “Hôm qua nó lão, tao đánh nó trận đau”. Do trước đó T thường uống rượu say, đánh đâm lung tung, nói không đúng sự thật nên ông B không tin và không có phản ứng gì. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, thấy ông Th có biểu hiện khó thở, sức khỏe yếu nên T bảo ông B cùng T đưa ông Th ra khỏi nhà, xuống ngồi ở ven đường. Khoảng 11 giờ, ông B đi về còn T đi đến nhà chị dâu của ông Th là bà Vũ Thị Th 2 ở tổ K, phường Y N nhờ bà Th 2 bảo người nhà ra đón ông Th về. Do chồng và con bà Th 2 đi vắng, chỉ một mình bà Th 2 ở nhà nên bà Th 2 không đi đón ông Th được. Khoảng 11 giờ 30 phút, ông Th đi bộ ra nằm tại bãi đất ven đường thuộc ngõ 220, đường B L, thành phố X. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, một số người dân phát hiện ông Th đã chết.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 45/GĐPY ngày 27/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (BL 103, 104) đã kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đại thể: Có một số vết xây xước, bầm tím dưới da vùng: Đầu, mặt, ngực, hai tay, lưng bên trái. Trần khí dưới da vùng ngực bên phải.

Tổ chức dưới da, cơ vùng ngực bầm dập, tụ máu, gãy xương ức, gãy xương sườn số 3, 4, 5, 6, 7 bên phải và xương sườn số 8 bên trái, các vị trí xương sườn gãy chọc vào khoang phổi gây tổn thương lá tạng, khoang màng phổi chứa nhiều máu không đông.

- Vi thể: Hình ảnh phổi phù, xuất huyết nhiều nơi; các tạng khác kém tưới máu, thoái hóa tế bào/ gan viêm sơ mạn tính, thoái hóa mỡ nặng.

- Độc chất: Nồng độ Ethanol (còn) 96,6 mg/100 ml máu.

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp không hồi phục do chấn thương ngực kín: Gãy xương sườn, chảy máu khoang màng phổi.

3. Thời gian tử vong: Trong khoảng 12 giờ.

Công văn số: 28/VP-PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (BL 106) đã xác định: Cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể ông Lê Mạnh Th như sau: Tổn thương vùng: Đầu, hai tay, lưng do va chạm với vật tày gây xây xước da, bầm tụ máu dưới da; gãy xương ức, gãy nhiều xương sườn; đầu xương sườn chọc vào khoang màng phổi gây tổn thương lá tạng, tràn máu khoang màng phổi, tràn khí dưới da vùng ngực bên phải.

Tại bản Kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số: 7141/C09-P4, TT1 ngày 23/12/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an (BL 109, 110) đã kết luận:

1. Mô bệnh học: Hình ảnh phổi phù, xuất huyết nhiều nơi; các tạng khác kém tưới máu, thoái hóa tế bào/ gan viêm xơ mạn tính, thoái hóa mỡ nặng; viêm loét dạ

dày mạn tính.

## 2. Độc chất:

- Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Lê Mạnh Th gửi giám định có tìm thấy Ethanol (cồn), nồng độ 96,6 mg/100ml máu.

- Trong mẫu phủ tạng, máu và dịch dạ dày ghi thu của tử thi Lê Mạnh Th gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS-P2 ngày 29/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố Vũ Quốc T về tội “giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy số vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Khi nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo T đã tiến hành tranh tụng có nội dung được tóm tắt như sau: Về cơ bản, người bào chữa nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về việc áp dụng pháp luật và đường lối giải quyết vụ án. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm việc bị cáo phạm tội là do người bị hại có lời lẽ xúc phạm; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được nhanh chóng; bị cáo đã tác động để con bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại được 30.000.000 đồng. Từ những phân tích trên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T với mức án thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù.

Quan điểm của Viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự, về việc xử lý vật chứng và việc chịu án phí sơ thẩm là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo với mức án thỏa đáng. Về trách nhiệm dân sự bà Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 44.500.000 đồng tiền mai táng phí và bồi thường tiền tổn thất về tinh thần là 149.000.000 đồng.

Cũng tại phiên tòa, bị cáo T nhất trí bồi thường thêm cho gia đình bị hại với số tiền tổng cộng là 193.500.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Quốc T khai: Tội ngày 26/11/2019, rạng sáng ngày 27/11/2019, tại nhà của bị cáo thuộc tổ M, phường Y N, thành phố X, tỉnh Yên Bái do bức tức vì bị ông Lê Mạnh Th chửi bới, xúc phạm, bị cáo đã dùng tay nắm, dùng hai chân giẫm, đập vào vùng ngực của ông Th, khiến ông Th tử vong. Lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của ông Tô Ngọc B, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc nắm, đập vào vùng ngực là nơi hiểm yếu trên cơ thể có thể dẫn tới tử vong nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tuy bị cáo không mong muốn nhưng đã bỏ mặc cho hậu quả xảy ra dẫn tới việc ông Th tử vong nên việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố T về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trái phép quyền được sống của người khác, gây nên nỗi đau thương, mất mát không thể bù đắp nổi cho thân nhân của người bị hại nên cần phải có mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo việc răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét việc bị cáo phạm tội với thủ đoạn giản đơn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động để con gái của bị cáo là chị Vũ Thị Bích H bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại được 30.000.000 đồng nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đ là đại diện hợp pháp của người bị hại và là người đại diện theo ủy quyền cho những người có quyền lợi liên quan yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường với tổng số tiền là 193.500.000 đồng. Bị cáo T và bà Đ đã thỏa thuận: Bị cáo T còn phải bồi thường 44.500.000 đồng tiền mai táng phí và còn bồi thường thiệt hại về tinh thần do tính mạng bị xâm hại cho 5 người có quyền lợi

liên quan với mức 29.800.000 đồng/01 người. Thỏa thuận trên của bà Đ và bị cáo T là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự, phù hợp với khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự nên cần được công nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu huỷ số vật chứng không còn giá trị sử dụng.

[6] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

[8] Khi uống rượu, T có nói với ông B là đã đánh ông Th một trận đau, nhưng ông B cho rằng T nói không đúng sự thật nên không quan tâm. Ông B được T nhờ đưa ông Th ra cổng nhưng không có căn cứ xác định ông B biết T có hành vi giết ông Th nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý ông B về hình sự là phù hợp cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc T phạm tội “Giết người”.
  2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2019.
  3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T và bà Đặng Thị Đ tại phiên tòa như sau: Bị cáo Vũ Quốc T phải bồi thường cho bà Đặng Thị Đ 44.500.000 (Bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng tiền mai táng phí, phải bồi thường cho bà Đặng Thị Đ, anh Lê Mạnh C, anh Lê Đức G, anh Lê Mạnh Tr và chị Lê Thị H mỗi người 29.800.000 (hai mươi chín triệu, tám trăm nghìn) đồng. Tổng số tiền bị cáo T còn phải bồi thường là 193.500.000 đồng.
- Kể từ ngày bà Đ và những người có quyền lợi liên quan nêu trên có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án với mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.
4. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
    - Tịch thu, tiêu huỷ:
      - + 01 (một) hộp niêm phong bằng giấy một mặt có ghi “Áo của tử thi Lê Mạnh Th thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi ngày 27/11/2019” bên trong có 01 (một) áo vải màu xanh dài tay, phía trước ngực bên trái có hoa văn màu trắng, sau lưng áo có chữ màu trắng “CTYCP TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG HVD”, áo bị rách dọc nách bên trái.
      - + 01 (một) chiếc dép bên phải, màu đen nhãn hiệu asia sport;
      - + 01 (một) ống điều cày bị vỡ, dài 0,6 m, đường kính ống 4,5 cm.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm và 9.675.000 (chín triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

6 – Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Quốc T, đại diện theo pháp luật của bị hại và những người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Quyền về thi hành án dân sự: Người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Trần Trung Hải**